

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-CN
V/v triển khai thực hiện các nội
dung giao quy định chi tiết trong
Nghị định số 217/2026/NĐ-CP
của Chính phủ

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Sở Xây dựng.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 9990/BXD-KTQLXD ngày 30/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc thông báo nội dung giao quy định chi tiết trong Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ (*có Văn bản và Phụ lục gửi kèm theo*);

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Phú Hiền có ý kiến như sau:

Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ và Phụ lục kèm theo Văn bản số 9990/BXD-KTQLXD; tập trung tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Căn cứ danh mục tại Phụ lục gửi kèm theo, chủ động nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; kịp thời tham mưu, đề xuất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh. Việc tham mưu phải lưu ý hạn chế ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026. Đồng thời, chủ động tham mưu phương án xử lý “khoảng trống pháp lý”; rà soát, xác định và công bố văn bản tiếp tục có hiệu lực theo khoản 2 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện **trước ngày 20/7/2026**.

2. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Nghị định nêu trên, báo cáo cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh và chủ động xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (TP,D).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đặng Thanh Tùng

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BXD-KTQLXD
V/v thông báo nội dung
giao quy định chi tiết trong Nghị định
số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: - Các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Ngày 19/6/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 217/2026/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, có hiệu lực từ 01/7/2026. Thực hiện quy định tại Điều 24 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Bộ Xây dựng đã tổng hợp các nội dung giao quy định chi tiết trong Nghị định số 217/2026/NĐ-CP tại Phụ lục (kèm theo Văn bản này).

Trên cơ sở đó, Bộ Xây dựng xin thông báo và đề nghị các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động chỉ đạo các cơ quan có liên quan, căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các công việc sau:

1. Tiếp tục rà soát kỹ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, xác định đầy đủ các nội dung giao quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của mình để lập danh mục trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định; hạn chế ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Tập trung ưu tiên nguồn lực soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của mình quy định các nội dung được Nghị định số 217/2026/NĐ-CP giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; đồng thời, chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thi hành Nghị định; chủ động tham mưu, đề xuất phương án xử lý “khoảng trống pháp lý”, rà soát, xác định và công bố

văn bản tiếp tục có hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc liên quan đến nội dung của Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, đề nghị các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động liên hệ trực tiếp với Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, giải quyết.

Ngoài ra, căn cứ quy định chuyển tiếp tại khoản 5 Điều 76 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP: *“Công trình hoặc một phần công trình xây dựng đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh mà đến ngày Nghị định này có hiệu lực chưa có thông báo kết quả thẩm định thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định và có văn bản gửi chủ đầu tư để nhận lại hồ sơ trình thẩm định. Chủ đầu tư thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt, thiết kế xây dựng điều chỉnh và triển khai các bước tiếp theo theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2025 và Nghị định này.”*. Do đó, kể từ ngày 01/7/2026, cơ quan chuyên môn về xây dựng không tiếp tục thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở hoặc thiết kế xây dựng điều chỉnh kể cả trong trường hợp hồ sơ trình thẩm định đang trong quá trình giải quyết.

Bộ Xây dựng xin thông báo tới các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để triển khai thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, KTQLXD (PHL).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Xuân Dũng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT
(Kèm theo Văn bản số/BXD-KTQLXD ngày/...../2026 của Bộ Xây dựng)

TT	Điểm, khoản, Điều	NỘI DUNG GIAO	CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO	GHI CHÚ
1	Điểm a khoản 5 Điều 8	Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện lộ trình chuyển đổi sang sử dụng mô hình BIM trong công tác quản lý nhà nước về xây dựng, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, năng lực tổ chức thực hiện và hạ tầng kỹ thuật.	Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; UBND cấp tỉnh	
2	Khoản 7 Điều 8	Trường hợp cần thiết, bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành quyết định hướng dẫn chi tiết áp dụng BIM theo các giai đoạn của dự án thuộc chuyên ngành do mình quản lý. Hướng dẫn BIM chuyên ngành phải phù hợp với hướng dẫn chung áp dụng BIM do Bộ Xây dựng ban hành.	Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
3	Khoản 9 Điều 16	Căn cứ yêu cầu quản lý, bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hướng dẫn chi tiết các nội dung quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 16 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP theo lĩnh vực được giao quản lý.	Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	
4	Khoản 5 Điều 52, khoản 1 Điều 62	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể về quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.	UBND cấp tỉnh	
5	Khoản 15 Điều 55	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng và chấp thuận tổng mặt bằng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa.	UBND cấp tỉnh	

6	Khoản 4 Điều 73	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Quản lý nhà nước, phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 217/2026/NĐ-CP trên địa bàn hành chính của mình theo thẩm quyền; b) Ban hành quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án đầu tư công, dự án sử dụng chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, vốn ngân sách nhà nước khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định đầu tư; c) Chấp thuận hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận vị trí, ranh giới sử dụng đất, phương án tuyến hoặc mặt bằng tổng thể của dự án đầu tư xây dựng ở các khu vực không yêu cầu lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hoặc quy hoạch chi tiết ngành theo pháp luật về quy hoạch.	UBND cấp tỉnh	
7	Khoản 6 Điều 73	Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyền điều chỉnh, phân cấp thẩm quyền thẩm định quy định tại khoản 5 Điều 73 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP như sau: a) Giữa các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành với ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý; b) Giữa các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành với cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của xã.	UBND cấp tỉnh	
8	Khoản 7 Điều 73	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn trừ công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng khẩn cấp, cấp bách, công trình xây	UBND cấp tỉnh	

		dựng tạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, cụ thể như sau: a) Ban hành các quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; b) Phân cấp quản lý trật tự xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; c) Phân cấp, ủy quyền tiếp nhận thông báo khởi công theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm trên địa bàn; chỉ đạo, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật; đ) Giải quyết những vấn đề quan trọng, phức tạp, vướng mắc trong quá trình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; e) Bảo đảm nguồn lực, điều kiện kỹ thuật và hạ tầng thông tin phục vụ quản lý trật tự xây dựng; tổ chức tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình trật tự xây dựng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.		
9	Khoản 3 Điều 73	Việc thu, chi của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, kiểm tra và ban hành quy định (nếu cần thiết) để có cơ sở pháp lý thực hiện.	Bộ Tài chính	